

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/DS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Đình Nhân
- Ông Võ Khắc Chương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số nhà X, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị H.

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên nguyên đơn là bà Ngô Thị T trình bày:

Do là chỗ quen biết nên vào ngày 17/7/2018 bà Đỗ Thị H có vay của bà số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng, không ghi trong giấy vay tiền. Khi vay tiền bà H có viết giấy vay, chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền là do bà H viết và ký tên người vay. Ngày 19/9/2019 bà H trả

cho bà được số tiền 15.000.000 đồng, ngày 27/3/2020 bà H trả số tiền 3.000.000 đồng, ngày 04/7/2022 bà H trả số tiền 2.000.000 đồng, tổng số tiền H đã trả cho bà là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại từ ngày 04/7/2022 bà đòi nhiều lần mà bà H không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 04/7/2022 đến nay là 21 tháng, tiền lãi là 3.486.000 đồng, tổng cộng là 23.486.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm đối với bà H.

Bị đơn bà Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu phản tố.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền gốc 20.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

Bị đơn bà Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn bà Đỗ Thị H. Buộc bà Đỗ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị T số tiền gốc 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng đến hạn bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 20.000.000 đồng. Bị đơn không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn bà Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngày 17/7/2018 bà Đỗ Thị H vay của bà Ngô Thị T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, trong giấy vay tiền không thể hiện tiền lãi. Theo bà T giấy mượn tiền do bà Đỗ Thị H tự viết và ký tên người vay. Đến hạn bà H trả được 20.000.000 đồng, số tiền còn lại là 20.000.000 đồng bà H không trả nên bà T yêu cầu bà H trả số tiền gốc 20.000.000 đồng, bà T không yêu cầu bà H trả tiền lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[3.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Căn cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là giấy thể hiện nội dung *“Tà hine ngày 17/7/2018 tên tôi là Đỗ Thị H trú tại T–ĐT – LD có mượn 40 triệu của chị T hẹn 1 tháng sẽ trả đủ. Nếu không sẽ chịu hoàn toàn trước pháp luật. Người vay Đỗ Thị H”*.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H để bà H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bà H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà T, không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có cơ sở để khẳng định bà H có vay của bà T số tiền 40.000.000 đồng, bà H đã trả được 20.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng còn lại bà H chưa trả cho bà T. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự cần buộc bà Đỗ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị T số tiền gốc là 20.000.000 đồng.

[3.2] Đối với yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn bà Đỗ Thị H.

Buộc bà Đỗ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bà T không yêu cầu bà H trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bà Đỗ Thị H phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đỗ Thị T số tiền 558.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002235 ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày T từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hằng